

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex tăng điểm và chấm dứt chuỗi 3 phiên giảm liên tiếp

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

POW, FRT, TCB

[Cập nhật công ty]

FPT, HPG, BSR, MPC, FRT

[Quan điểm đầu tư]

Trải lệnh tại các nhịp điều chỉnh trong phiên, mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn

18/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	837.01	+1.21
VN30	787.27	+1.72
HĐTL VN30F1M	788.00	+2.78
HNXIndex	108.54	-0.44
HNX30	212.41	-0.04
UPCoM	53.29	+0.26
USD/VND	23,340	-0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.96	+0
Lãi suất qua đêm (%)	1.24	+6
Dầu (WTI, \$)	31.05	+5.50
Vàng (LME, \$)	1,762.24	+1.06



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 837.01 (+1.21%)
KLGD (triệu CP) 224.3 (-13.2%)
GTGD (triệu US\$) 190.4 (-15.3%)

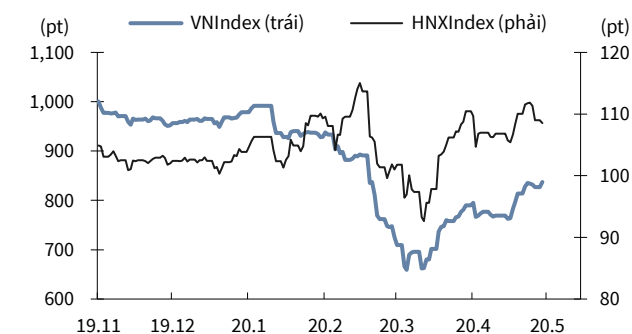
HNXIndex 108.54 (-0.44%)
KLGD (triệu CP) 56.2 (-22.7%)
GTGD (triệu US\$) 19.0 (-24.9%)

UPCoM 53.29 (+0.26%)
KLGD (triệu CP) 14.0 (-48.0%)
GTGD (triệu US\$) 6.1 (-30.6%)

NETTN mua ròng (triệu US\$) -4.7

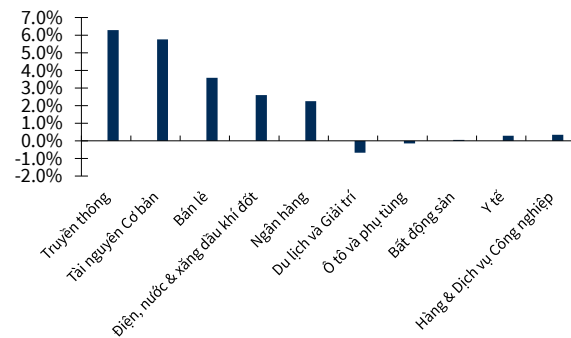
Đà hồi phục ở nhóm cổ phiếu thép, dầu khí và ngân hàng trong phiên hôm nay giúp chỉ số VNIndex tăng điểm và chấm dứt chuỗi 3 phiên giảm liên tiếp trước đó, trong bối cảnh Việt Nam đã bước sang ngày thứ 32 liên tiếp không có ca nhiễm mới trong cộng đồng. Cổ phiếu đầu ngành thép HPG (+6.8%) tăng trần sau khi doanh nghiệp công bố kế hoạch kinh doanh tăng trưởng mạnh trong buổi gặp gỡ nhà đầu tư, kéo theo đà tăng ở các cổ phiếu khác trong ngành như HSG (+6.8%), NKG (+3.7%). Diễn biến hồi phục của giá dầu thế giới trong các phiên gần đây giúp cổ phiếu dầu khí đồng loạt bứt phá như GAS (+3.7%), PVD (+4.3%). Ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, VCB (+3.3%), CTG (+2.2%) tăng điểm trước kỳ vọng vào việc được Chính phủ chấp thuận tăng vốn trong kỳ họp quốc hội bắt đầu vào giữa tuần này. Trong khi đó, bộ đôi cổ phiếu hàng không là VJC (0%), HVN (-1.8%) giao dịch tiêu cực hơn so với thị trường chung do nhà đầu tư lo ngại triển vọng hồi phục của ngành này trước thông tin Thai Airway nộp đơn xin phá sản. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng, sau 4 phiên mua ròng liên tiếp, tập trung ở VHM (+0.4%), BID (+0.8%), CTG (+2.2%).

VNIndex & HNXIndex



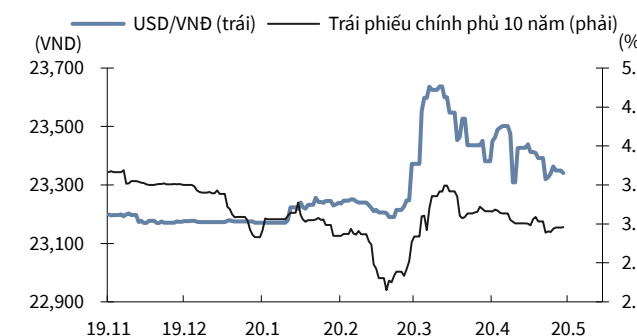
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



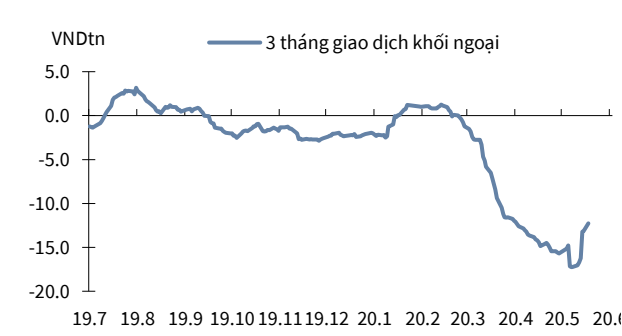
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	787.27 (+1.72%)
VN30F1M	788.0 (+2.78%)
Mở cửa	769.8
Cao nhất	788.0
Thấp nhất	767.1
KLGD (HĐ)	161,204 (-14.3%)

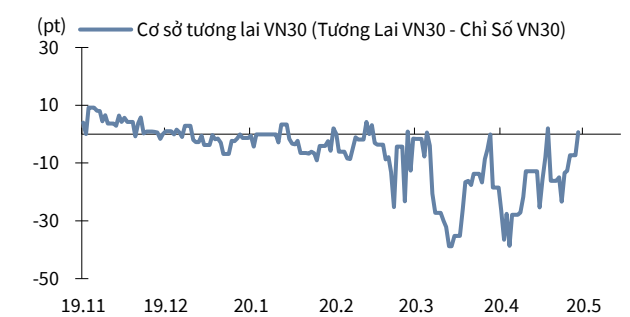
Các HĐTL đồng loạt tăng điểm trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng của chỉ số VN30 Index. Với việc F2005 tăng vượt trội so với chỉ số cơ sở, chênh lệch ở HĐ này với VN30 Index đảo chiều từ âm sang dương nhẹ 0.7 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm xuống mức thấp và đã bắt đầu xuất hiện giao dịch ở F2006, trong bối cảnh F2005 sẽ đáo hạn vào thứ 5 tuần này. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng thấp, bán ròng nhẹ ở F2005 và mua ròng nhẹ ở F2006.

HĐTL VN30F1M & VN30



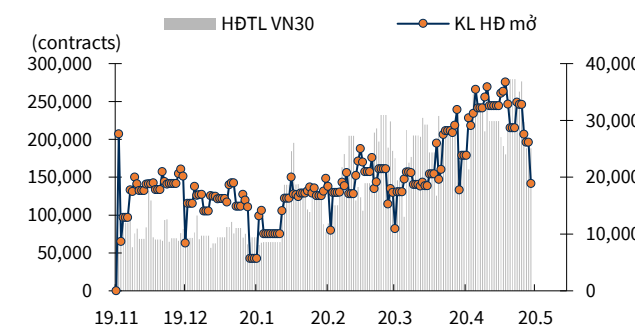
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



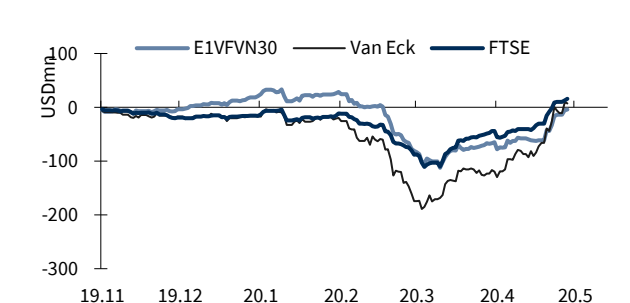
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

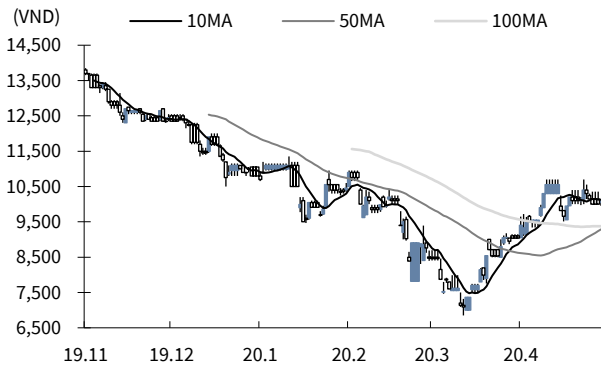
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

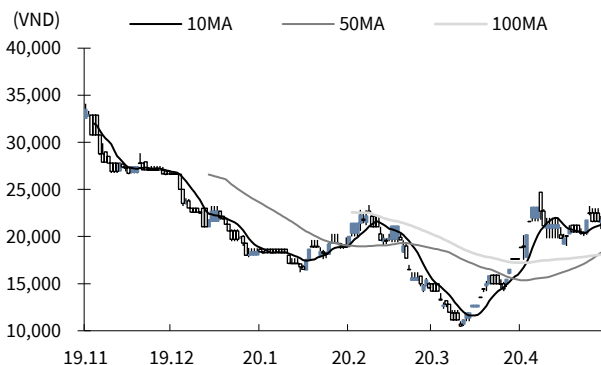
PV Power (POW)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- POW tăng 1% lên 10,100 VNĐ/cp.
- POW mới đây đưa ra báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh tháng 4 với tổng sản lượng điện và doanh thu lần lượt đạt 1.73 tỷ kWh và 2,411 tỷ đồng; tương ứng đạt 90% và 81% kế hoạch tháng.
- Lũy kế 4 tháng đầu năm, tổng sản lượng điện và doanh thu của POW lần lượt đạt 7 tỷ kWh và 10,288 tỷ đồng; tương ứng đạt 32.4% và 30.4% kế hoạch cả năm.

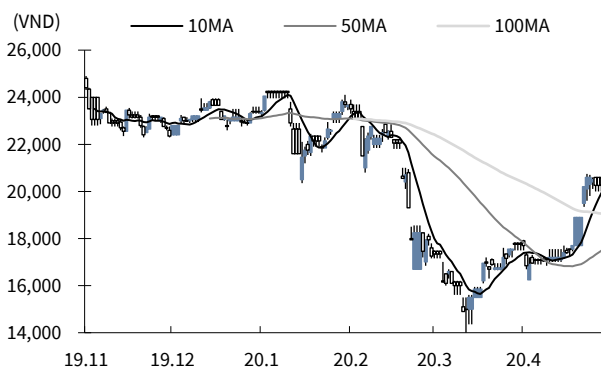
FPT Retail (FRT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FRT tăng 0.7% lên 21,750 VNĐ/cp.
- FRT công bố tài liệu ĐHCĐ 2020 với kế hoạch lợi nhuận trước thuế 220 tỷ đồng (-21% YoY) và doanh thu 15,320 tỷ đồng (-8% YoY). Công ty cũng sẽ trình cổ đông thông qua kế hoạch cổ tức 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ không quá 15% (tương đương mức 1,500 VNĐ/cp).
- Ban lãnh đạo công ty cũng cho biết tăng trưởng lợi nhuận chủ yếu sẽ ở mảng hàng thiết bị công nghệ. Đối với mảng dược phẩm, công ty sẽ mở rộng quy mô lên 220 cửa hàng nhằm gia tăng độ phủ sóng toàn quốc.

Techcombank (TCB)



- TCB tăng 2% lên 20,650 VNĐ/cp.
- TCB đã được giải ngân toàn bộ khoản vay hợp vốn quốc tế trị giá 500 triệu USD. Đây là khoản vay tín chấp có thời hạn 3 năm, với mức lãi suất bằng lãi suất cho vay USD liên ngân hàng (LIBOR) cộng biên độ 1,50%/năm. Số tiền vay được dùng để bổ sung cho nguồn vốn kinh doanh chung của ngân hàng. Chủ nợ của khoản vay này bao gồm 24 định chế tài chính lớn trên thế giới và được điều phối bởi UOB. Đây là khoản vay hợp vốn lớn nhất từ trước đến nay của các ngân hàng Việt Nam và là khoản vay hợp vốn đầu tiên của TCB.

18/05/2020

Chuyên viên phân tích Điện & Thép
Lê Thành Công
conglit@kbsec.com.vn

Tập đoàn Hòa Phát (HPG)

Kế hoạch lợi nhuận tăng trưởng mạnh

Kế hoạch lợi nhuận 2020 đạt 9,000 – 10,000 tỉ đồng

— Tại buổi Gặp gỡ nhà đầu tư Quý 1/2020, được tổ chức vào ngày 15/05/2020 vừa qua, chủ tịch Trần Đình Long đã chia sẻ sơ bộ kế hoạch kinh doanh của HPG năm 2020 với doanh thu khoảng 85,000 – 90,000 tỉ đồng, lợi nhuận 9,000 – 10,000 tỉ đồng, tăng trưởng lần lượt khoảng 33 - 41% và 19% - 32% so với năm 2019. Trong đó, 80% doanh thu và lợi nhuận của Hòa Phát sẽ đến từ mảng thép. Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng khoảng 3.6 triệu tấn (+30% yoy), 750,000 tấn ống thép (ngang bằng so với 2019), 800,000 tấn phôi thép, và 120,000 tấn tôn. Dự kiến HPG sẽ trả cổ tức 20% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt. Kế hoạch này có doanh thu và lợi nhuận cao hơn lần lượt 22% - 29% và 39% - 54% so với dự báo của chúng tôi. Tuy nhiên, đây mới chỉ là kế hoạch sơ bộ của HPG. Kế hoạch cụ thể sẽ phải cần sự thông qua của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, dự kiến sẽ tổ chức vào ngày 25/06/2020.

Các hạng mục cuối cùng của dự án Dung Quất Hòa Phát đang được gấp rút hoàn thiện

— Đến quý 1/2020, Hòa Phát đã đưa hơn 80% khối lượng công việc giai đoạn 1 dự án Dung Quất sang tài sản cố định, khối lượng còn lại sẽ được Hòa Phát hoàn thiện nốt trong Quý 2/2020. Với giai đoạn 2 dự án Dung Quất, theo kỳ vọng của chủ tịch Trần Đình Long, dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động trong tháng 9/2020. Tuy nhiên, tiến độ sẽ phụ thuộc rất nhiều vào các chuyên gia nước ngoài. Hiện tại, các chuyên gia nước ngoài của Hòa Phát vẫn chưa thể sang Việt Nam để hoàn tất việc lắp đặt thiết bị do ảnh hưởng bởi dịch COVID 19.

— Cảng Dung Quất, nằm trong khu liên hiệp Dung Quất, đã hoàn thành được hơn 85% và sẽ chính thức đi vào hoạt động trong một vài tháng tới. Cảng sẽ đón được tàu với trọng tải 200,000 tấn và sẽ giúp Hòa Phát nhập khẩu trực tiếp nguyên liệu với giá thấp hơn từ các nhà cung cấp Brazil, Australia, Indonesia... Đây là một lợi thế cực kỳ lớn và sẽ giúp Hòa Phát chiếm được thêm thị phần của các nhà sản xuất thép trong nước khác.

Lãnh đạo tập đoàn Hòa Phát lạc quan về thị trường tiêu thụ thép 2020

— Mặc dù trong 4 tháng đầu năm, thị trường sản xuất và tiêu thụ thép tăng trưởng âm lần lượt - 8.4 % và -13.2% do dịch COVID 19, ông Trần Đình Long vẫn cho rằng trong năm 2020, thị trường tiêu thụ thép vẫn sẽ tăng trưởng dương do Chính phủ thúc đẩy đầu tư công cho các công trình cơ sở hạ tầng.

18/05/2020

Chuyên viên phân tích Dầu Khí & Hóa chất
Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Lọc Hóa Dầu Bình Sơn (BSR)

Quan điểm thận trọng từ ban lãnh đạo

Không có kế hoạch lợi nhuận 2020F rõ ràng

- Trong tài liệu ĐHCĐ 2020, BSR đã không đề ra kế hoạch 2020 rõ ràng do giá sản phẩm xăng dầu giảm mạnh. Trước dịch COVID-19, BSR ban đầu đã đặt mục tiêu lợi nhuận là VND 1.3 nghìn tỷ VND trên doanh thu là 80.3 nghìn tỷ VND và tổng sản lượng đầu ra là 5.56 triệu tấn. Giá bán từ nhà máy giảm trong Q1 khiến công ty ghi nhận lỗ hoạt động kinh doanh và chi phí dự phòng dẫn đến lỗ Q1 2.3 nghìn tỷ VND. Đại hội cổ đông dự tính diễn ra vào ngày 26/5.

BSR muốn chuyển sàn sang HNX hoặc HOSE trong năm 2020

- BSR đang triển khai việc chuyển sàn sau kì ĐHCĐ năm nay. Mục tiêu chính của BSR là chuyển sàn để thu hút các nhà đầu tư hỗ trợ việc thoái 49% cổ phần của Tập đoàn dầu khí Việt Nam PVN (PVN đang nắm 92.12%). Đến 3/2020, BSR đã đáp ứng điều kiện của HNX và ban lãnh đạo cố gắng sẽ đáp ứng điều kiện của HOSE trong năm 2020. HOSE yêu cầu doanh nghiệp trên sàn của mình phải ghi nhận lợi nhuận được kiểm toán dưới hình thức CTCP trong 2 năm liên tiếp. BSR đã trở thành CTCP vào 7/2018 và được kì vọng ghi nhận lợi nhuận đã được kiểm toán trong năm nay để đạt điều kiện của HOSE.

Không trả cổ tức 2019 và tập trung vốn vào việc nâng cấp nhà máy

- Trong tài liệu gần nhất, BSR đề xuất không trả cổ tức 2019 thay vì 300 đồng/ cổ phiếu như đã đề cập trong ĐHCĐ 2019. BSR ước tính sẽ thiếu khoảng 3.8 nghìn tỷ VND tiền mặt nếu tiếp tục trả cổ tức 300 đồng/ cổ phiếu. BSR chỉ mới hoàn thành nâng cấp 17.2% dự án nâng cấp nhà máy lọc dầu Dung Quất vì COVID-19 và sẽ bảo trì 3 năm/lần trong vòng 2 tháng.

Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (MPC)

Lợi nhuận ròng quý 1 sụt giảm do thị trường Mỹ

Kết quả sơ bộ lợi nhuận ròng quý 1 giảm 32% YoY do xuất khẩu sang Mỹ sụt giảm

— Lợi nhuận hợp nhất quý 1 giảm 32% YoY xuống còn 55 tỷ đồng với doanh thu thuần đạt 2,844 tỷ đồng (-15% YoY) chủ yếu do xuất khẩu giảm và biên lãi gộp cũng giảm. Ngoài đại dịch COVID-19, tình hình xuất khẩu của MPC trong quý 1 còn bị ảnh hưởng bởi vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ. Xuất khẩu sang Mỹ tiếp tục bị ảnh hưởng trong quý 1 khi Cục Hải quan và Biên phòng Hoa Kỳ (CBP) đã chính thức khởi xướng điều tra MPC về vấn đề tránh thuế chống bán phá giá vào tháng 1 vừa qua. Xuất khẩu sang Mỹ chiếm khoảng 40% tổng doanh thu xuất khẩu của công ty trong 5 năm trở lại đây và đã sụt giảm nghiêm trọng kể từ tháng 6 năm ngoái khi một nghị sĩ Mỹ đã kêu gọi điều tra MPC về hành vi bán phá giá. Bên cạnh đó, tình hình nắng nóng và xâm nhập mặn trong quý 1 cũng khiến tôm nuôi dễ bệnh và làm tăng chi phí nguyên liệu đầu vào cho MPC, giảm biên lãi gộp. Tuy vậy, trong quý 1 này chi phí lãi vay đã giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước (giảm 30 tỷ đồng, -62% YoY) sau khi MPC mua lại 1,190 tỷ đồng trái phiếu lãi suất 7.5% vào giữa năm 2019.

Chờ đợi phục hồi từ thị trường Mỹ và Nhật Bản

— Ban lãnh đạo kỳ vọng hai thị trường chính của MPC là Mỹ và Nhật Bản (chiếm 58.8% doanh thu xuất khẩu năm 2019) sẽ sớm phục hồi trở lại. Xuất khẩu tôm của Việt Nam sang hai thị trường này khá lạc quan trong quý 1, với giá trị xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản tăng 8.4% YoY và thị trường Mỹ tăng 18.2% YoY. Xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Mỹ tăng mạnh chủ yếu do Ấn Độ đang gặp nhiều khó khăn vì dịch COVID-19. Ấn Độ là nước xuất khẩu tôm lớn nhất của Mỹ và cũng là đối thủ cạnh tranh chính của tôm Việt Nam trên thị trường này. Lệnh phong tỏa ở Ấn Độ làm cho các nhà máy chế biến chỉ có thể hoạt động 50% công suất, buộc khách hàng Mỹ quay sang tìm kiếm nguồn cung tôm khác. Đây là cơ hội để MPC có thể phục hồi xuất khẩu sang thị trường Mỹ nếu vụ kiện bán phá giá có kết quả khả quan.

Kế hoạch lợi nhuận 2020 tăng mạnh nhưng chưa bao gồm ảnh hưởng của dịch COVID-19

— Ban lãnh đạo MPC đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2020 ở mức 1,368 tỷ đồng (+175% YoY) cùng với doanh thu xuất khẩu 709 triệu USD (+10% YoY). Tuy nhiên, từ năm 2015 đến nay công ty chưa bao giờ đạt được mức kế hoạch lợi nhuận đã đề ra hàng năm, chủ yếu do giá xuất khẩu tôm thấp hơn kỳ vọng hoặc chi phí tôm nguyên liệu đầu vào tăng cao. Kế hoạch lợi nhuận này cũng chưa bao gồm ảnh hưởng xấu của dịch COVID-19.

CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FRT)

Kế hoạch lợi nhuận năm 2020E giảm mạnh

FPT Retail dự tính kế hoạch LNTT năm 2020 giảm 21% YoY trong bối cảnh thị trường ICT tăng trưởng chậm lại

- Theo tờ trình ĐHCĐ, FPT Retail dự tính doanh thu đạt 15,320 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế sẽ đạt 220 tỷ đồng, tương đương với mức giảm 8% về doanh thu và 21% lợi nhuận trước thuế so với mức thực hiện năm 2019. Theo kế hoạch này, FRT đã hoàn thành 27% kế hoạch doanh thu và 21% kế hoạch lợi nhuận đến hết quý 1/2020. FRT cho biết sẽ chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả doanh thu trên cửa hàng bằng việc đưa các sản phẩm mới theo hình thức *shop-in-shop*, ứng dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí hoạt động tại cửa hàng.

Kỳ vọng chiếm khoảng 30% thị phần kênh bán được phẩm qua nhà thuốc trong 3-4 năm tới

- Năm 2020, FRT dự kiến mở rộng chuỗi nhà thuốc Long Châu lên 220 cửa hàng từ 106 cửa hàng hiện nay và gia tăng độ phủ sóng ra toàn quốc. Công ty sẽ tập trung xây dựng mạng hậu cần logistic, tăng số lượng nhà thuốc, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ quản lý và chuyên môn để tăng hiệu quả hoạt động. FRT kỳ vọng sẽ chiếm khoảng 30% thị phần kênh bán được phẩm qua nhà thuốc trong 3-4 năm tới, mạng được đóng góp khoảng 5,000 tỷ đồng tương đương 40% doanh thu của FRT. Trong quý 1/2020, chuỗi được phẩm *Long Châu* chiếm 6% tổng doanh thu với 238 tỷ đồng.

Chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2019 là 1,000đ/cp và không quá 1,500đ/cp cho năm 2020

- Doanh nghiệp trình phương án trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10% (1,000 đồng/cổ phiếu) cho năm 2019, dự kiến chi trả vào quý 3/2020 sau khi được ĐHCĐ phê duyệt theo lịch dự kiến vào ngày 28/5. Đối với năm 2020, công ty trình chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ không lớn hơn 15% (1,500 đồng/cổ phiếu).

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

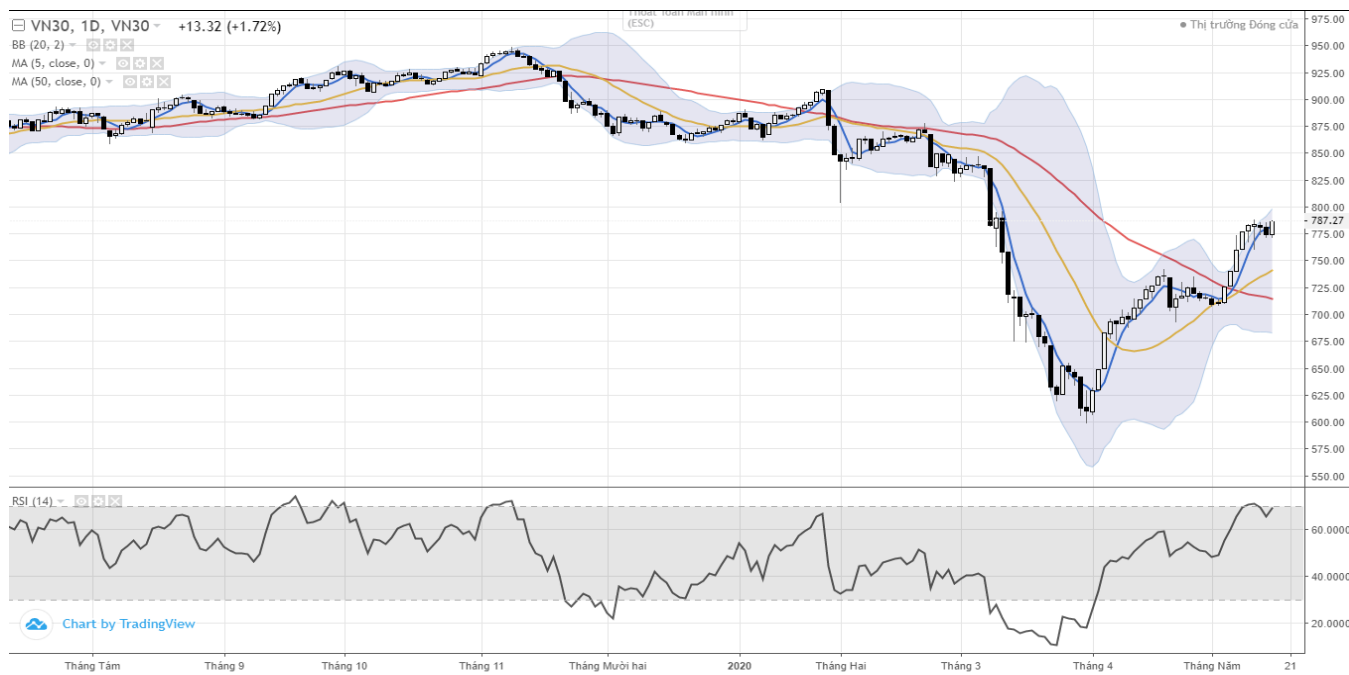
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

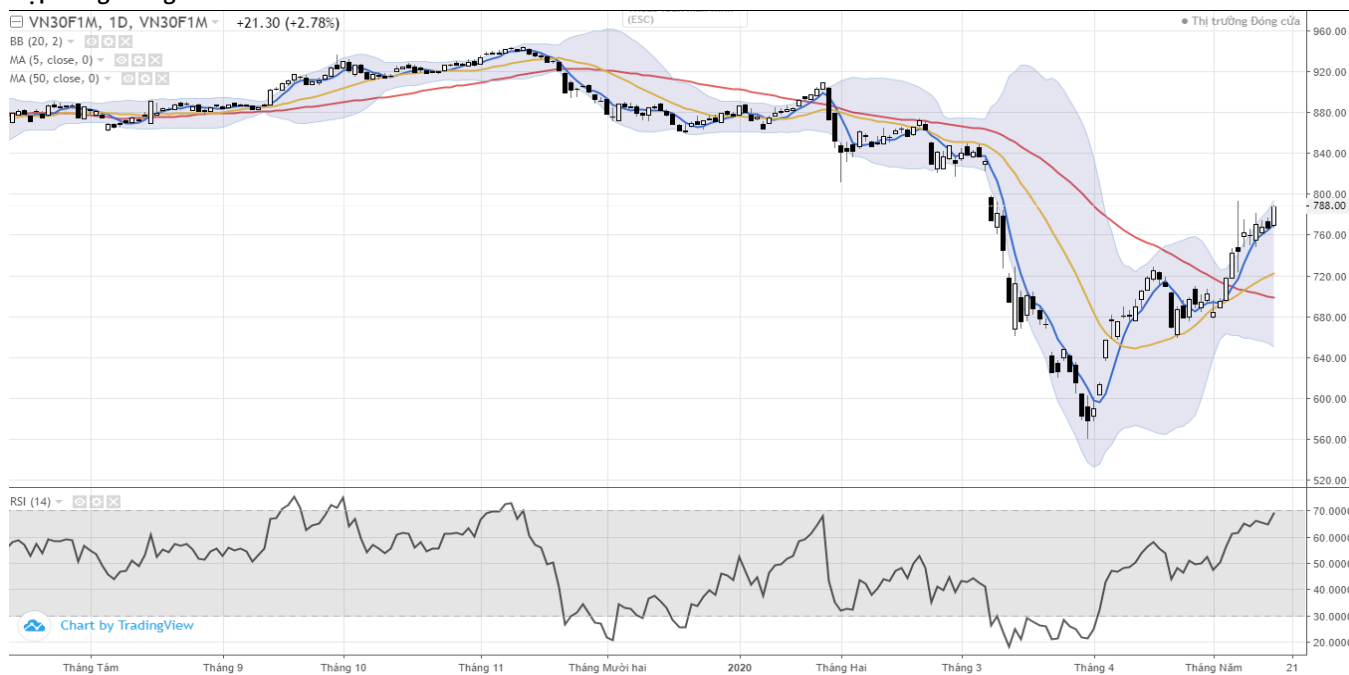
- VNIndex có phiên phục hồi tích cực, tiến sát cận trên của nến mẹ (ngày 13/5) trong mô hình nến "inside bar".
- Mặc dù nhịp điều chỉnh chưa thực sự rõ nét nhưng xung lực của nhịp tăng điểm trong phiên vẫn duy trì ở mức tốt khiến chỉ số có cơ hội cao vượt qua kênh kháng cự dài hạn hiện tại.
- NĐT được khuyến nghị có thể trải lệnh tại các nhịp điều chỉnh trong phiên, mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn. Vùng kháng cự/dích kỳ vọng kế tiếp đặt tại 86x.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau một vài phiên điều chỉnh dạng sideway, VN30 và F1 đã lấy lại đà tăng điểm tích cực trong phiên hôm nay và tiếp cận sát vùng đỉnh cũ.
- Với xung lực của nhịp tăng điểm trong phiên khá dốc, chúng tôi cho rằng cơ hội tiếp tục kéo dài đà hồi phục đang được đánh giá cao với đích kì vọng tiếp theo của VN30 đặt tại quanh 81x.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế LONG intraday tại các vùng hỗ trợ trong phiên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

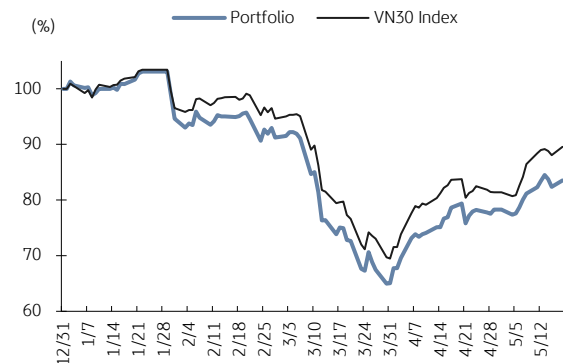
Khối Phân Tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.72%	1.42%
Tăng lũy kế (YTD)	-10.44%	-16.48%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 18/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	85,500	4.1%	-26.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,500	-2.9%	-12.3%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	63,500	2.4%	-17.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,050	0.6%	-13.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,350	-0.2%	-7.8%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,350	0.7%	44.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	21,350	2.2%	-12.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	114,000	0.0%	-11.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,100	6.8%	7.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	12,900	0.4%	-5.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VPB	5.2%	23.2%	61.3
FUEVFNDD	0.0%	99.9%	43.1
VCB	3.3%	23.6%	40.9
PLX	1.9%	13.3%	11.0
HPG	6.8%	36.8%	8.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	0.4%	13.7%	-37.5
BID	0.8%	17.7%	-26.7
CTG	2.2%	29.6%	-17.8
MSN	0.6%	39.4%	-16.4
HDC	3.1%	11.4%	-14.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	4.8%	14.8%	0.5
TKU	3.1%	6.2%	0.2
PLC	6.1%	0.7%	0.2
INN	-2.3%	9.7%	0.1
PVS	1.6%	12.7%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-3.9%	7.8%	-4.1
SHS	0.0%	8.9%	-1.5
BVS	0.0%	26.5%	-0.8
ART	-9.4%	6.0%	-0.7
LHC	4.1%	22.5%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	6.0%	AAA, PNC
Tài nguyên Cơ bản	5.6%	HPG, HSG
Công nghệ thông tin	4.1%	FPT, SGT
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.4%	PNJ, EVE
Ngân hàng	3.3%	VCB, VPB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-2.1%	CSM, DRC
Du lịch và Giải trí	-1.9%	VJC, HVN
Bất động sản	-1.3%	VHM, VIC
Y tế	0.2%	DHG, OPC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.5%	PPC, POW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	17.7%	HPG, HSG
Ngân hàng	9.0%	VCB, TCB
Công nghệ thông tin	8.6%	FPT, ICT
Ô tô và phụ tùng	6.5%	SVC, TCH
Dịch vụ tài chính	6.5%	VCI, HCM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-5.0%	PNC, AAA
Du lịch và Giải trí	-2.2%	VJC, HVN
Bất động sản	1.7%	VRE, FLC
Bảo hiểm	1.8%	BIC, BMI
Bán lẻ	1.9%	BTT, ABS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDmn)	GTGD (VNĐtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,500	326,405 (13,985)	72,124 (3.1)	22.6	43.5	25.9	31.3	8.8	12.4	3.9	3.3	-0.5	-1.0	0.4	-16.1
	VHM	VINHOMES JSC	71,900	236,516 (10,134)	145,357 (6.2)	35.3	8.6	7.3	36.5	39.0	32.5	2.9	2.0	0.4	-2.2	5.0	-15.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	24,550	55,785 (2,390)	78,263 (3.3)	18.0	21.0	16.0	6.4	9.6	11.1	1.9	1.7	1.9	-3.5	-7.4	-27.8
	NVL	NO VA LAND INVES	52,800	51,192 (2,193)	60,195 (2.6)	32.4	17.4	18.6	-11.3	12.0	11.8	2.1	1.8	0.4	-2.2	0.2	-11.3
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	21,800	11,869 (509)	15,719 (0.7)	5.2	10.3	9.5	16.1	14.5	14.4	1.4	1.3	-0.9	2.1	4.3	-19.0
	DXG	DAT XANH GROUP	10,600	5,499 (236)	35,213 (1.5)	9.5	4.8	4.0	-8.7	14.2	17.5	0.6	0.6	0.0	3.9	7.2	-26.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	78,500	291,147 (12,474)	120,053 (5.1)	6.4	16.9	14.0	14.5	21.0	20.8	3.0	2.5	3.3	5.4	9.9	-13.0
	BID	BANK FOR INVESTM	38,900	156,457 (6,703)	53,341 (2.3)	12.3	20.8	16.5	5.8	11.9	11.5	2.0	1.8	0.8	1.0	4.0	-15.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,650	72,278 (3,097)	48,937 (2.1)	0.0	6.8	6.0	6.9	16.8	16.7	1.0	0.9	2.0	2.2	16.3	-12.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,350	79,495 (3,406)	131,056 (5.6)	0.4	9.8	8.1	23.8	11.6	12.7	1.0	0.9	2.2	0.5	6.2	2.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	25,100	61,187 (2,622)	127,705 (5.5)	0.2	7.2	6.1	6.0	18.3	17.4	1.2	1.0	5.2	4.1	17.0	25.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,050	41,115 (1,762)	111,386 (4.8)	0.0	5.0	4.3	13.6	19.4	19.6	0.9	0.8	0.6	1.5	0.3	-18.0
	HDB	HDBANK	23,200	22,409 (960)	32,509 (1.4)	8.9	6.2	5.2	13.8	20.6	20.2	1.0	0.8	1.5	2.9	7.9	-15.8
	STB	SACOMBANK	9,730	17,550 (752)	91,107 (3.9)	14.5	8.0	6.3	31.8	8.8	10.0	0.6	0.5	-0.7	0.4	0.0	-3.2
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,500	17,556 (752)	3,070 (0.1)	0.0	4.7	4.3	44.5	25.7	21.6	1.1	-	-1.6	14.7	16.2	2.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,750	19,364 (830)	6,642 (0.3)	0.0	33.9	32.5	-6.9	3.6	3.6	1.2	1.1	1.6	2.3	3.6	-11.5
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,800	36,225 (1,552)	34,706 (1.5)	20.5	29.7	21.9	1.0	6.9	9.0	1.8	1.7	1.1	1.3	0.7	-28.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,700	1,982 (085)	8,208 (0.4)	13.2	-	-	-	-	-	-	-	0.9	-5.4	3.3	-12.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,150	8,503 (364)	46,278 (2.0)	49.3	8.7	8.0	-11.9	10.5	10.6	-	-	1.4	0.0	4.0	-9.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	24,000	3,943 (169)	13,203 (0.6)	69.3	-	-	-	14.1	-	-	-	4.1	14.3	21.2	-18.6
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,700	5,708 (245)	38,492 (1.6)	45.6	11.0	6.5	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.1	1.6	2.7	11.3	-12.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,000	2,502 (107)	11,449 (0.5)	12.7	-	-	-	8.6	-	-	-	0.4	1.7	-2.0	-16.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	111,100	193,467 (8,289)	192,048 (8.2)	41.4	19.5	18.1	4.5	37.9	39.7	6.5	5.9	0.3	2.4	11.9	-4.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	173,000	110,942 (4,753)	19,245 (0.8)	36.7	24.8	20.7	6.3	23.8	26.4	5.5	5.0	0.5	-0.1	4.6	-24.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	62,500	73,059 (3,130)	83,620 (3.6)	9.6	38.5	24.5	-43.6	6.0	6.9	1.6	1.5	0.6	-1.0	3.1	10.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,200	15,741 (674)	8,249 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.4	2.9	11.4	2.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	114,000	59,718 (2,559)	47,774 (2.0)	11.3	14.1	11.9	-9.5	25.6	27.3	3.5	3.1	0.0	-3.9	-2.9	-22.0
	GMD	GEMADEPT CORP	19,300	5,731 (246)	9,154 (0.4)	0.0	15.3	12.8	-54.8	6.9	8.0	1.0	0.9	-0.8	1.6	5.2	-17.2
	CII	HO CHI MINH CITY	20,700	4,944 (212)	20,709 (0.9)	24.6	11.4	10.3	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	2.0	5.1	2.7	-8.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,410	1,936 (083)	35,478 (1.5)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.6	-2.3	-	-80.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,750	8,178 (350)	30,115 (1.3)	33.8	9.8	7.3	-12.1	9.6	15.5	1.2	1.2	2.1	8.1	0.6	-13.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	68,500	5,226 (224)	22,354 (1.0)	2.5	9.3	9.2	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	2.2	3.3	11.0	33.5
	REE	REE	31,350	9,720 (416)	18,662 (0.8)	0.0	5.8	4.9	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	-0.2	2.1	1.1	-13.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ tỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	73,500	140,675 (6,027)	62,938 (2.7)	45.7	16.9	14.6	-15.7	15.9	19.3	2.8	2.7	3.7	0.7	8.6	-21.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,300	5,844 (250)	10,070 (0.4)	31.3	8.2	7.7	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.3	-1.0	1.0	7.4	-6.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,250	7,775 (333)	4,740 (0.2)	32.6	7.9	8.7	-10.4	16.3	14.8	1.3	1.2	0.4	-1.8	1.9	-9.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,100	69,303 (2,969)	203,671 (8.7)	12.2	8.6	6.5	-2.9	16.3	18.7	1.3	1.1	6.8	4.8	21.3	6.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,700	5,361 (230)	45,042 (1.9)	35.1	9.8	9.1	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	0.4	-1.1	-1.4	5.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,180	4,330 (186)	17,969 (0.8)	47.1	10.1	22.3	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	-1.4	2.6	23.9	25.8
	HSG	HOA SEN GROUP	9,460	4,204 (180)	72,495 (3.1)	33.5	10.7	8.0	0.0	7.0	8.5	0.7	0.6	6.9	19.9	46.5	27.2
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,350	2,114 (091)	31,100 (1.3)	36.4	5.3	9.0	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	0.4	0.8	4.2	-2.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	45,350	54,003 (2,314)	59,033 (2.5)	6.8	14.3	12.9	6.8	17.0	19.8	2.5	2.3	1.9	2.4	9.5	-19.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,900	4,590 (197)	67,046 (2.9)	36.5	35.4	17.0	-7.6	0.9	1.5	0.3	0.3	4.3	5.3	11.2	-27.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,850	3,054 (131)	23,422 (1.0)	23.6	6.5	5.8	-17.0	10.3	11.2	0.6	0.6	0.9	3.3	5.3	-35.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	85,500	38,716 (1,659)	118,055 (5.0)	0.0	9.5	7.6	15.9	29.9	30.7	2.5	1.9	4.1	0.6	4.3	-25.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	63,500	14,299 (613)	61,752 (2.6)	0.0	13.7	11.5	6.3	23.6	23.1	2.7	2.2	2.4	6.4	6.4	-26.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	58,600	1,729 (074)	2,376 (0.1)	68.9	24.6	18.0	-28.1	6.7	8.5	1.6	1.5	6.9	6.5	-0.7	58.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	21,750	1,718 (074)	22,069 (0.9)	10.6	11.4	10.5	-33.4	11.1	10.6	1.1	0.9	0.7	6.9	23.2	3.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	44,550	6,036 (259)	62,238 (2.7)	40.1	5.6	5.2	30.3	38.0	35.0	2.0	1.7	1.3	-0.3	0.6	16.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	91,600	11,976 (513)	2,636 (0.1)	45.7	18.7	17.3	4.1	19.5	19.2	3.4	3.2	-0.5	-2.6	2.9	0.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	65,000	4,876 (209)	1,561 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	3.2	4.2	10.5	19.7
IT	FPT	FPT CORP	48,350	37,902 (1,624)	118,872 (5.1)	0.0	11.2	9.6	18.0	24.1	25.2	2.4	2.1	0.7	3.0	8.6	-4.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congltd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.